

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Sơ kết thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019**

Phần I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 ĐẦU NĂM 2019

Với phương châm hành động của năm là *“hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy, siết chặt kỷ cương, tăng cường truyền thông, đẩy mạnh công nghệ”*, ngay từ những ngày đầu năm với quyết tâm chính trị cao toàn ngành Nội vụ đã chủ động, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong 6 tháng đầu năm 2019 đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Các dự án Luật trình Quốc hội (05)

Ngành Nội vụ được cấp có thẩm quyền giao chủ trì xây dựng **05** dự án Luật¹. Đã trình Quốc hội khóa XIV xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 đối với 02 dự án luật (Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương) và đang tiếp tục hoàn thiện trình Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Đang tập trung xây dựng Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi) để báo cáo Chính phủ cho phép trình Quốc hội khóa XIV xem xét tại Kỳ họp thứ 8. Tổ chức nghiên cứu xây dựng Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, chủ động xây dựng dự thảo các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các Luật nêu trên.

2. Các văn bản trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (21)

Xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành **03** Nghị quyết; trình Chính phủ ban hành **01** Nghị quyết, **03** Nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành **02** Quyết định (Phụ lục 1).

Bộ Nội vụ đang tiếp tục hoàn thiện trình Chính phủ **14** Nghị định (Phụ lục 2).

3. Các văn bản ban hành theo thẩm quyền (26)

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền **14** văn bản gồm: **08** Thông tư, **06** văn bản hợp nhất (Phụ lục 3) và đang xây dựng, hoàn thiện **12** Thông tư (Phụ lục 4).

¹ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (01 luật sửa 02 luật); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (01 luật sửa 02 luật); Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi); Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Dự án Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

1. Về thực hiện cải cách hành chính

Tham mưu Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tổ chức tổng kết công tác CCHC năm 2018 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; ban hành Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2019; phân công thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2019 của các Ban Chỉ đạo. Đã tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2018 của các Bộ, ngành, địa phương (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018 (SIPAS).

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính không còn phù hợp². Hiện nay, có khoảng 40 địa phương đã xây dựng và triển khai mô hình Trung tâm hành chính công cấp tỉnh; Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và Bộ Ngoại giao đã đi đầu trong việc triển khai Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan Bộ.

Triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Bộ Nội vụ đã ban hành 02 Thông tư quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ văn bản điện tử và quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào, yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử. Chính phủ đã khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia, theo đó 95/95 cơ quan ở Trung ương và địa phương kết nối trên Trục liên thông văn bản quốc gia bảo đảm việc gửi, nhận văn bản được kịp thời, tiết kiệm.

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế

Bộ Nội vụ đã tập trung xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành 07 dự thảo Nghị định³; xây dựng báo cáo đánh giá cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021 và đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026. Đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, đánh giá mô hình tổ chức cấp tổng cục để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, đang hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung biên chế giáo viên mầm non đối với 19 tỉnh (trong đó 14 tỉnh do tăng dân số cơ học và 05 tỉnh Tây Nguyên); quyết định giao bổ sung biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2018 và năm 2019⁴.

² Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chính thức cắt giảm 122 thủ tục hành chính (lĩnh vực lâm nghiệp đã giảm gần 4 lần, từ 134 thủ tục xuống còn 36 thủ tục). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã bãi bỏ 05 thủ tục hành chính.

³ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện (ngày 04/7/2019 đã hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ); Nghị định số 36/2013/NĐ-CP về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 55/2012/NĐ-CP quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP về quản lý biên chế công chức.

⁴ Gồm 04 cơ quan, địa phương: Bộ Công Thương, Ủy ban QLNN, Đà Nẵng, Quảng Ninh và giao biên chế làm việc tại nước ngoài của 02 cơ quan: Đài Tiếng nói Việt Nam; Bộ VH,TT&DL; Quyết định điều chỉnh giảm biên chế của 02 địa phương: Hải Phòng, Điện Biên.

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế, từ năm 2015 đến 30/6/2019, Bộ Nội vụ đã thẩm tra việc tinh giản biên chế với số lượng là **41.515** người⁵. Tính đến tháng 6/2019 (biên chế khối cơ quan Chính phủ quản lý) đã giảm được **6,75%** so với số giao năm 2015. Về biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế, thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các địa phương rà soát, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, quyết định.

Cơ quan tổ chức cán bộ các Bộ, ngành đã tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ đối với các đơn vị thành lập mới, tách, nhập, điều chỉnh nhiệm vụ cho phù hợp với tổ chức của bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy được các Bộ, ngành bảo đảm tinh gọn đầu mỗi tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý (như: Tổng Cục hải quan, Bộ Tài chính năm 2019 cắt giảm tối thiểu **10** chi cục).

Sở Nội vụ đã tham mưu UBND cấp tỉnh tổ chức, sắp xếp các sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, y tế theo hướng tinh gọn, phù hợp với thực tế. Đến nay có **54/63** cấp tỉnh thực hiện việc sáp nhập các trung tâm có cùng chức năng để thành lập Trung tâm phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật; **437/713** cấp huyện thực hiện hợp nhất bệnh viện huyện và trung tâm y tế⁶.

3. Về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư⁷; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng các vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý từ Trung ương tới cơ sở để trình Bộ Chính trị xem xét trong năm 2019. Đến nay đã có **36** cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng theo Kết luận số 202-TB/TW của Bộ Chính trị (gồm: 14 cơ quan Trung ương⁸ và 22 địa phương⁹).

Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai, thực hiện Đề án văn hóa công vụ, đồng thời ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án này tại Bộ Nội vụ; Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ thực hiện **12** cuộc kiểm tra¹⁰, đồng thời chủ động kiểm tra xác minh kịp thời các vụ việc báo chí phản ánh, được dư luận xã hội quan tâm.

Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật,

⁵ Năm 2015 là **5.778** người; năm 2016 là **11.923** người; năm 2017 là **12.660** người; 10 tháng đầu năm 2018: **10.139** người; từ 15/10/2018 đến 30/6/2019 là **1.015** người (các cơ quan Đảng đoàn thể: 01 người, cơ quan hành chính: 22 người, đơn vị sự nghiệp công lập: 285 người, cán bộ, công chức cấp xã: 57 người, Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 650 người).

⁶ Một số địa phương thực hiện tốt như: tỉnh Vĩnh Phúc (Sở Tài nguyên và Môi trường giảm 02 chi cục, 01 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn giảm 01 đơn vị sự nghiệp). Thành phố Cần Thơ cắt giảm 04 đầu mối tổ chức bên trong các sở, ngành, năm 2019 phân đầu cắt giảm 09 phòng chuyên môn thuộc 04 sở, ngành...

⁷ Thông tư số 03/2019/TT-BNV; Thông tư số 06/2019/TT-BNV; Thông tư số 07/2019/TT-BNV.

⁸ Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Công Thương, Tài chính, KHĐT, TNMT, NNPTNT, GDĐT, Y tế, GTVT, Ban TCTW, Ban KTTW, TANDTC, UBTW MTTQ Việt Nam.

⁹ Các địa phương: Lào Cai, Hòa Bình, Sơn La, Quảng Ninh, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Ninh Bình, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương, TP. HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Trà Vinh, Cần Thơ, Kiên Giang, Bến Tre.

¹⁰ 04 Bộ, ngành: TNMT, BH XHVN, Tài chính và Đài THVN; 08 địa phương: Bắc Ninh, Lạng Sơn, An Giang, Hà Nội, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Hòa Bình.

kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp. Cơ quan tổ chức cán bộ của các bộ, cơ quan ngang bộ; Sở Nội vụ các địa phương đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật từng bước đi vào nền nếp.

4. Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của UBTVQH, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tập trung hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021. Đến nay, theo báo cáo của 61¹¹ địa phương, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp là **20/713** đơn vị¹²; số lượng cấp xã thuộc diện phải sắp xếp là **623/11.162** đơn vị.

Đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, chủ động xây dựng thông tư hướng dẫn Nghị định này. Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về phân định địa giới hành chính Quảng Ninh và Hải Phòng; Thừa Thiên Huế và Quảng Trị.

Các địa phương đã chủ động tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương về công tác xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính các cấp; tập trung thực hiện đề án về sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính, nâng cấp đô thị trong địa bàn theo hướng dẫn của Trung ương; tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh hướng dẫn và quản lý việc phân loại đơn vị hành chính các cấp; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

5. Về chính sách tiền lương

Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; đồng thời, đã ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư¹³ hướng dẫn về chính sách tiền lương.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 107/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Bộ Nội vụ đã hướng dẫn các Bộ, ngành xây dựng khung về hệ thống bảng lương và phụ cấp theo nghề.

¹¹ Còn 02 địa phương chưa có báo cáo: TP Hồ Chí Minh và TP Cần Thơ.

¹² Trong số 20 ĐVHC cấp huyện phải sắp xếp, có 03 huyện đảo (Cò Tô, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ) không phải sắp xếp vì nằm biệt lập.

¹³ Thông tư số 04/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thông tư số 09/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức chính mức trợ cấp hàng tháng từ 01/7/2019 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP.

Toàn ngành Nội vụ đã thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

6. VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030 (Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019). Tập trung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, đang tập trung xây dựng, hoàn thiện chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý các cấp.

Tổ chức sơ kết Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia; chủ động xây dựng Đề án tự chủ đối với 02 cơ sở đào tạo của Bộ Nội vụ (thực hiện lộ trình tự chủ sau năm 2021).

Các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo của Bộ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; phê duyệt và triển khai các Đề án: Đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn giỏi; quy định chính sách đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài, thu hút người có trình độ đại học loại giỏi về công tác tại địa phương...

II. VỀ LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ đánh giá 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; tập trung xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác tín ngưỡng. Tổ chức thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak 2019 cho hơn 3.000 đại biểu chính thức của 115 quốc gia và vùng lãnh thổ; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và tham mưu, giải quyết kiến nghị chính đáng của các tôn giáo theo đúng chính sách, pháp luật; tập trung xử lý, giải quyết các vụ việc tôn giáo phức tạp, đặc biệt là vấn đề đất đai liên quan đến tôn giáo.

Các địa phương đã xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về công tác tôn giáo. Hướng dẫn hoạt động cho gần 390 nhân sự lãnh đạo các cấp của 02 Hội thánh Tin lành; tập huấn cho cán bộ làm công tác tôn giáo Campuchia tại Việt Nam; 03 hội nghị giao ban cụm các tỉnh, thành phố khu vực Bắc, Trung, Nam về quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

III. VỀ LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Đang tập trung nghiên cứu dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) báo cáo cấp có thẩm quyền và trình Quốc hội khóa XIV xem xét tại Kỳ họp thứ 10. Xây

dựng Chỉ thị của Ban Bí thư về tổ chức Đại hội Thi đua các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về khen thưởng người tố cáo theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị; tập trung xây dựng dự thảo Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

Đã thực hiện 599 Quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ cho 14.096 trường hợp, trong đó, Chủ tịch nước đã quyết định phong tặng, truy tặng Danh hiệu Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 264 mẹ, 334 Huân chương Độc lập cho các gia đình có nhiều liệt sỹ, 327 Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đày.

Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, cụm, khối thi đua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2019; phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, trọng tâm là 03 phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động. Tuyên truyền các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua hướng tới kỷ niệm 71 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, 129 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

IV. VỀ LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ phục vụ nghiên cứu lịch sử; ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư hướng dẫn về văn thư, lưu trữ và 01 Thông tư hướng dẫn về chế độ báo cáo¹⁴.

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị định số 110/2004/NĐ-CP về công tác văn thư và xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP; xây dựng Đề án “Thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước”; Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) về Giấy in tài liệu – Các yêu cầu về tính bền lâu.

Phối hợp tổ chức 09 cuộc trưng bày, triển lãm, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ (Ủy ban đối ngoại của Quốc hội; Vụ Thông tin, Vụ Đối ngoại - Văn phòng Quốc hội; Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang; Khu di tích chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ chủ tịch và Lưu trữ Pháp, Cộng hòa Pháp; Điện Biên, Thanh Hóa...).

V. VỀ CÔNG TÁC THANH NIÊN; QUẢN LÝ HỘI, QUỸ VÀ TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ; CÁN BỘ NỮ VÀ CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

1. Về công tác thanh niên

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức trẻ cấp xã năm 2019; Đề án giải quyết các chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong các địa phương.

¹⁴ Thông tư số 01/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức; Thông tư số 02/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ Quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; Thông tư số 08/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ Quy định chế độ báo cáo công tác ngành Nội vụ.

Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và tích cực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

2. Về quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2012/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện¹⁵; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động và quản lý hội¹⁶.

Xây dựng Đề án triển khai nhiệm vụ đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, tổng hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác đối ngoại nhân dân; Đề án đánh giá về tổ chức, hoạt động của hội, các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động hội sau cấp phép; ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội, quỹ xã hội của một số bộ, ngành, địa phương và một số hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019.

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện tốt công tác thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh.

3. Về công tác chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ; cán bộ nữ và bình đẳng giới; dân vận, dân chủ và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội

Triển khai về quy hoạch, phát triển nhân lực ngành Nội vụ và chiến lược phát triển ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2035; tập trung xây dựng Đề án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; phối hợp với Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các quy định bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tham gia quản lý nhà nước đạt hiệu quả.

4. Về công tác thanh tra, pháp chế, hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học, trả lời chất vấn Đại biểu Quốc hội, kiến nghị cử tri và thông tin báo chí

a) Về công tác thanh tra, kiểm tra: Đã tiếp 202 lượt CBCCVC và công dân đến KNTC, kiến nghị, phản ánh tại cơ quan Bộ; tiếp nhận, xử lý 666 đơn thư KNTC, kiến nghị. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng, tôn giáo, văn thư, lưu trữ và công tác thanh niên, đặc biệt là hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ.

¹⁵ Tờ trình số 6300/TTr-BNV ngày 26/12/2018 của Bộ Nội vụ

¹⁶ Tờ trình số 136/TTr-BNV ngày 09/01/2019 của Bộ Nội vụ

b) Công tác pháp chế: Việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của ngành Nội vụ đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thiện xong hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (2014-2018), gồm: 776 văn bản còn hiệu lực; 178 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 21 văn bản ngưng hiệu lực một phần; 85 văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

c) Công tác đối ngoại: Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được tầm nhìn cộng đồng ASEAN 2025”; các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực Nội vụ đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần đẩy mạnh hợp tác công vụ với các nước trên thế giới.

d) Về trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri: Hoàn thành 100% việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và bảo đảm chất lượng. Kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

đ) Hoạt động khoa học, công nghệ đã từng bước đổi mới, chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được nâng cao; sản phẩm của các đề tài khoa học đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, xây dựng chế độ chính sách của ngành Nội vụ.

e) Toàn ngành Nội vụ đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tổ chức họp báo định kỳ theo quy định. Xây dựng kế hoạch truyền thông nội dung về xây dựng thể chế, chính sách mới của Bộ, ngành Nội vụ. Tạp chí và các ấn phẩm của các đơn vị trong Bộ, ngành luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, tuyên truyền đúng định hướng, có hiệu quả.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ngành Nội vụ luôn xác định công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên cần tập trung thực hiện đảm bảo thời hạn, chất lượng. Việc đẩy mạnh công tác phân cấp, ủy quyền cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm được thực hiện thường xuyên, kịp thời; công tác thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền được chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

Công tác CCHC được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, tạo sự chuyển biến rõ rệt; Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức. Bộ, ngành Nội vụ đã thực hiện quyết liệt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản mật) với Chính phủ và với các bộ, ngành, địa phương.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác xây dựng thể chế, chính sách chậm so với quy định, vẫn còn tình trạng xin rút, xin lùi thời thời hạn trình, chất lượng chưa cao.

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy cơ quan chuyên môn chưa được thực hiện đồng bộ, thống nhất; cơ cấu lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện ở một số địa phương còn chưa hợp lý, tổ chức bộ máy chưa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả chưa cao; thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn khó khăn, vướng mắc; giải quyết chính sách khi sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư sau khi sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính còn khó khăn; chính sách giải quyết dôi dư đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã chưa có quy định cụ thể, khó triển khai thực hiện.

Công tác đề bạt, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng, luân chuyển cán bộ, công chức ở một số bộ, ngành, địa phương chưa đúng quy định, gây bức xúc trong dư luận, làm giảm niềm tin của nhân dân. Chất lượng tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức chưa cao, các biện pháp giải quyết chưa đạt yêu cầu; một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức và người dân chưa thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực; thực hiện chính sách tinh giản biên chế chưa quyết liệt, có những trường hợp không thuộc đối tượng tinh giản nhưng vẫn đưa vào diện tinh giản biên chế.

Công tác phối hợp giữa bộ, ngành và các địa phương trong giải quyết công việc chưa tốt; công tác tham mưu, nắm tình hình, xử lý thông tin chưa chủ động, kịp thời, đặc biệt là liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo còn gặp nhiều khó khăn, các tổ chức tôn giáo thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Luật thiếu đồng bộ.

b) Một số nguyên nhân cơ bản

Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, thiếu quyết liệt trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Nhiều nhiệm vụ mới, phức tạp, được giao bổ sung, đột xuất, yêu cầu gấp về thời gian, thiếu các dữ liệu thông tin cần thiết để chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách; một số cơ chế, chính sách còn những bất cập.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa thực sự nghiêm; trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ một số nơi còn nể nang, chưa nghiêm túc; đạo đức, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, yếu kém; ý thức trách nhiệm và kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa làm hết trách nhiệm; năng lực nghiên cứu, đề xuất, tham mưu chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; phối hợp xử lý công việc còn chậm. Công tác thanh tra, kiểm tra của một số bộ, ngành, địa phương chưa được chú trọng, chưa chủ động, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm trong hoạt động công vụ.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Trong 6 tháng cuối năm, nhiệm vụ của Bộ, ngành Nội vụ rất nặng nề, khối lượng công việc nhiều, toàn ngành Nội vụ cần nỗ lực triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ

1. Đối với các dự án Luật: Tập trung tiếp thu, giải trình ý kiến của Đại biểu Quốc hội để hoàn thiện 02 dự án Luật (Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương) để trình Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8; xây dựng dự án Luật Thanh niên (sửa đổi), báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi trình Quốc hội khóa XIV xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8.

2. Các văn bản, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Tập trung triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình công tác năm 2019 của Bộ Nội vụ; hoàn thiện 14 Nghị định trình Chính phủ theo quy định; trình Thủ tướng Chính phủ 02 Đề án (Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và Đề án đầu mối công tác đối ngoại nhân dân).

3. Tập trung xây dựng, hoàn thiện 12 Thông tư để ban hành theo thẩm quyền.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Khẩn trương thẩm định biên chế công chức năm 2020 để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thẩm định, giao số người làm việc cho các bộ, ngành, địa phương năm 2020. Tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn về tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn và biên chế sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế; thực hiện kiểm tra thực hiện tinh giản biên chế theo báo cáo của bộ, ngành và địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp; hoàn thiện các quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch.

3. Tập trung triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Tham mưu Chính phủ giải quyết phân định địa giới hành chính các tỉnh, thành phố có sự chồng lấn do lịch sử để lại. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của HĐND, UBND các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; hoàn thiện Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức

danh theo quy định của Đảng, Nhà nước, bảo đảm đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn trong bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

5. Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 306/QĐ-TTg; phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng; các bộ, ngành, địa phương chủ động tham mưu, ban hành các văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền.

7. Tập trung hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản về công tác văn thư, lưu trữ; đẩy mạnh thực hiện lưu trữ điện tử trong các cơ quan nhà nước.

8. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hội, quỹ và tổ chức, tổ chức phi chính phủ, bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ và quy định của pháp luật.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong cơ quan hành chính các cấp; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại, tạo thuận tiện cho người dân và tổ chức; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và tổ chức kết nối liên thông trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

10. Xây dựng Đề án phát triển kết nối mạng lưới và tiến cử nữ cán bộ, công chức tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý phù hợp với cơ chế trong khu vực và quốc tế; triển khai nhiệm vụ về Chiến lược phát triển ngành Nội vụ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

11. Hoàn thành các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2019 và các cuộc thanh tra đột xuất. Chủ động nắm bắt tình hình của bộ, ngành, địa phương và phản ánh của dư luận xã hội để kịp thời thanh tra, xử lý.

III. ĐỐI VỚI VỤ (BAN) TỔ CHỨC CÁN BỘ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ VÀ SỞ NỘI VỤ

Bám sát Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7 khóa XII, Nghị quyết số 56 của Quốc hội khóa XIV và các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết nêu trên để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện tại ngành, địa phương mình.

1. Đối với các Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ

Triển khai việc sắp xếp, tổ chức bộ máy theo văn bản của Đảng và Nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tham mưu cho các bộ, ngành để cụ thể hóa các quy định về công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân phù hợp với tính chất, đặc điểm của ngành và nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, đảm bảo trung thực, khách quan, công khai, minh bạch. Qua đó nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức tại các bộ, ngành.

Tập trung thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Tham mưu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của bộ, ngành mình.

Tổ chức phổ biến và triển khai văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thuộc lĩnh vực Nội vụ đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối với Sở Nội vụ

Tập trung tham mưu thực hiện đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 theo hướng dẫn của Trung ương.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được Chính phủ giao cho các địa phương; đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực, thiếu trách nhiệm, vô kỷ luật trong việc thực thi công vụ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các biểu hiện vi phạm đạo đức công vụ.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức; tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua - khen thưởng, văn thư - lưu trữ, thanh niên tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, góp phần thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

IV. KIẾN NGHỊ LÃNH ĐẠO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 và 7 Khóa XII; Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của UBTVQH, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền; đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg về kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác cán bộ trong các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, ngành, địa phương, hoàn thành 100% các cuộc thanh tra trong năm 2019.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt cơ quan, đơn vị sử dụng văn bản điện tử.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019 của Bộ, ngành Nội vụ./

Phụ lục 1
CÁC VĂN BẢN ĐÃ TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng 7 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên văn bản
1.	Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021.
2.	Nghị quyết số 655/NQ/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của UBTVQH về việc thành lập thị trấn Vĩnh Viễn thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
3.	Nghị quyết số 656/NQ/UBTVQH14 ngày 13/3/2019 của UBTVQH về việc thành lập thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên và 7 phường thuộc thị xã Mỹ Hào.
4.	Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.
5.	Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
6.	Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
7.	Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 quy định về cơ quan thuộc Chính phủ.
8.	Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg ngày 10/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử.
9.	Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030

Phụ lục 2
CÁC NGHỊ ĐỊNH ĐANG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH TRONG NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng 7 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên văn bản
1.	Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
2.	Nghị định thay thế Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức
3.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đã trình Chính phủ ngày 04/7/2019)
4.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đã trình Chính phủ ngày 04/7/2019)
5.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ
6.	Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập
7.	Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
8.	Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp
9.	Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2010 về công tác văn thư

10.	Nghị định thay thế Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện
11.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
12.	Nghị định quy định chế độ quản lý, sử dụng đối với chức danh lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp
13.	Nghị định quy định về tuyển dụng và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức
14.	Nghị định quy định về áp dụng hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức đã thôi việc, nghỉ hưu, chuyển công tác có hành vi vi phạm trong quá trình làm việc

Phụ lục 3
CÁC VĂN BẢN BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ ĐÃ BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN
TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng 7 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên văn bản
1.	Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức.
2.	Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.
3.	Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
4.	Thông tư số 04/2019/TT-BNV ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
5.	Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.
6.	Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.
7.	Thông tư số 08/2019/TT-BNV ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ thông tin báo cáo công tác ngành Nội vụ
8.	Văn bản số 02/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 về việc hợp nhất Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, có hiệu lực từ ngày 01/5/2010 được sửa đổi; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, công chức, viên chức.

9.	Văn bản số 03/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 về việc hợp nhất Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2012 được sửa đổi; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực từ ngày 15/01/2019.
10.	Văn bản số 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 hợp nhất Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 02/12/2000, được sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực từ ngày 15/01/2019.
11.	Thông tư số 09/2019/TT-BNV ngày 14/6/2019 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức chính mức trợ cấp hàng tháng từ 01/7/2019 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.
12.	Văn bản số 05/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 hợp nhất Thông tư quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
13.	Văn bản số 06/VBHN ngày 03/7/2019 hợp nhất Thông tư hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức
14.	Văn bản số 07/VBHN ngày 03/7/2019 hợp nhất thông tư hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Phụ lục 4
CÁC VĂN BẢN ĐANG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN TRÌNH BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng 7 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên văn bản
1.	Thông tư hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức chuyên ngành văn thư
2.	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2014/TT-BNV ngày 10/01/2014 về việc Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ
3.	Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập
4.	Thông tư sửa đổi Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 hướng dẫn quản lý chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ
5.	Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
6.	Thông tư hướng dẫn Nghị định thay thế Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện
7.	Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam
8.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 28/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
9.	Thông tư bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.
10.	Thông tư bãi bỏ các Thông tư liên tịch do Bộ Nội vụ chủ trì ban hành.
11.	Thông tư hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố
12.	Thông tư hướng dẫn thẩm quyền, trình tự, thủ tục biện pháp bảo vệ vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức khi phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực